TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2026/HS-ST
Ngày: 07/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Nhật Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Khắc Hoàn
Bà Nguyễn Thị Vịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2026/TLST-HS ngày 13/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 11/03/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/HSST-QĐ ngày 24/03/2026, đối với bị cáo:

Trần Trà M, sinh ngày 13/9/1987 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Số D Đường A, phường H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh T (đã chết) và bà Đinh Thị V; Chồng (đã ly hôn): Trương Chí N; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 06/12/2025, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 03/02/2026; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại; *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Anh Đinh Công T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ F, khu T, phường U, tỉnh Quảng Ninh. *Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2) Anh Mai Thanh T2, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn V, xã N, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người làm chứng:

1) Anh Phạm Văn C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ B, khu T, phường U, tỉnh Quảng Ninh. *Có mặt.*

2) Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn H, xã B, thành phố Hải Phòng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trà M và Phạm Văn C (sinh năm 1992, trú tại: Tổ B, khu T, phường U, tỉnh Quảng Ninh) là bạn và đang trong thời gian tìm hiểu, yêu nhau. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 06/12/2025, M cùng với C, Mai Thanh T2, Đinh Công T1 và Phạm Văn H cùng nhau ngồi ăn đêm tại quán "Dạ Quán" thuộc Tổ B, khu phố Q, phường U, tỉnh Quảng Ninh. Trong lúc ăn uống, giữa anh T1 và anh C xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, cả nhóm giải tán đi về. Anh T1 điều khiển xe mô tô Honda Airblade gắn biển kiểm soát (BKS) 34N4-2359 của mình chở anh T2 đi về. Còn anh C điều khiển xe ô tô Huyndai i10, BKS 14A-333.89 của anh C chở M và anh H về nhà anh C ở Tổ B, khu T, phường U. Trên đường về nhà, anh T2 có gọi điện thoại cho anh C hẹn gặp để cho anh T1 và anh C nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn, thì anh C hẹn đến nhà C để nói chuyện. Trên xe ô tô, anh C rủ anh H cùng đánh anh T1 khi anh T1 đến, nhưng anh H không nói gì, còn M thì có lời nói thể hiện việc sẽ tham gia cùng C, nhưng C nói *"không phải việc của vợ, vợ chỉ đứng nhìn thôi"*, M nói *"thích thì nhích luôn, làm sao phải ngại"*, tuy nhiên anh C không nói gì. Khi về đến nhà, anh C và M cùng đi lên phòng ngủ tầng 2 của anh C. Tại đây, M lấy từ trong túi xách của M ra 01 con dao (loại dao dạng gấp bằng kim loại, có màu trắng, dài 16cm, lưỡi dao có chiều dài 7cm, trong đó phần sắc nhọn dài 6cm; bản rộng nhất 1,5cm, cán dao dài 9cm). Còn anh C lấy 01 con dao (loại dao bấm bằng kim loại, có màu đen, chiều dài 21cm) của anh C đút vào túi quần (C khai để phòng thân), rồi cả hai người đi xuống tầng 1. Khi đi ra hiên nhà, anh C thấy trên bàn uống nước có 01 con dao (loại dao chặt, bằng kim loại, có tổng chiều dài 32cm, lưỡi dao sắc dài 19,5cm, bản rộng nhất lưỡi dao 8,7cm, cán dao bằng nhựa dài 12,5cm) nên cầm lấy con dao này, mục đích để gây thương tích cho anh T1 rồi cùng đi ra cổng. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, anh T1 điều khiển xe mô tô chở anh T2 đến, đỗ cách cổng nhà C khoảng 20m, anh C lao đến cầm dao (loại dao chặt) đuổi theo để chém anh T1, thì anh T1 bỏ chạy. Thấy thế, anh T2, anh H và M chạy theo sau. Đang chạy thì anh T1 bị ngã, anh C đuổi kịp và cầm con dao bằng tay phải, giơ lên chém về phía người anh T1 01 nhát nhưng anh T1 dùng chân đạp trúng vào tay C làm con dao rơi xuống đất, anh T1 không bị C chém trúng. Lúc này, anh T2 và anh H chạy đến giữ, can ngăn anh C không đuổi đánh anh T1 nữa. M chạy sau cùng đến, nghĩ là anh T2 đánh anh C, nên M cầm con dao gấp bằng tay phải, đâm 01 nhát vào vùng bụng bên trái của anh T2. Bị đâm, anh T2 bỏ chạy về phía cầu B, còn anh T1 thì bỏ chạy ngược lại về hướng nhà anh C, còn anh H vẫn ôm, giữ C lại. M tiếp tục đuổi theo anh T1 và bảo *"Mày dừng lại"*, anh T1 nghe thấy thế thì dừng lại trên vỉa hè, M tiến đến cầm dao gấp đâm về phía bụng anh T1, anh T1 dùng tay đẩy M ra nên không bị đâm trúng. Anh T1 quay lưng bỏ chạy thì bị M cầm dao chạy theo tiếp tục đâm 02 nhát về phía anh T1 (01 nhát trúng vào bắp tay trái, 01 nhát trúng vào vùng thắt lưng phía sau bên trái), anh T1 tiếp tục bỏ chạy và được anh T2 đưa đến Bệnh viện V1 cấp cứu và điều trị.

Còn M đuổi theo anh T1 khoảng 03 mét thì dừng lại, rồi quay về chỗ anh C và anh H. Sau đó cả 03 người đi vào nhà rửa tay chân rồi tiếp tục rủ nhau đi ăn đêm. Khi đi được một đoạn thì nhớ ra chiếc xe mô tô BKS 34N4-2359 của anh T1 vẫn đỗ ở gần nhà anh C nên cả nhóm quay lại. Anh Chương và M đi đến chỗ xe mô tô, tại đây anh C dùng dao bấm chọc lốp xe mô tô, còn M dùng dao gấp rạch khoảng 6 – 7 nhát lên yên xe mô tô rồi chọc lốp sau xe mô tô và đạp đổ chiếc xe mô tô này, và cả nhóm đi ăn đêm rồi quay về nhà ngủ. Ngày 06/12/2025, anh T1, anh T2 có đơn trình báo Công an và đơn yêu cầu khởi tố đối với người gây thương tích cho mình. Đến 18 giờ ngày 06/12/2025, M đến Công an đầu thú, khai nhận hành vi đã thực hiện, đồng thời giao nộp 01 con dao gấp đã dùng để gây thương tích cho anh T1 và anh T2, lưỡi dao vẫn còn dính chất màu nâu (nghi máu). Sau đó. Phạm Văn C cũng giao nộp 01 con dao bấm, 01 con dao chặt cho cơ quan Công an.

Tại các bản Kết luận giám định số 757 và 758, cùng ngày 10/12/2025 của Trung tâm P - Sở Y, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Mai Thanh T2 là 01%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đinh Công T1 là 08%. Các vết thương đều do vật sắc nhọn, có 01 lưỡi sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại các bản Kết luận giám định số 1973 ngày 27/12/2025, số 2072 ngày 30/12/2025, và số 42 ngày 06/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: ***(1)*** 01 con dao dạng gấp thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2025 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; ***(2)*** 01 con dao dài 32cm gửi giám định không thuộc danh mục vũ khí quân dụng quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2025 của Bộ C1; ***(3)*** Trên con dao bằng kim loại màu trắng (dao gấp của M) gửi giám định có dấu vết máu của anh Đinh Công T1; trên con dao bấm bằng kim loại màu đen (dao bấm của C) gửi giám định không phát hiện dấu vết máu người.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Trà M khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như nội dung đã nêu trên. M khai vì anh T1, anh T2 xảy ra mâu thuẫn với anh C là người yêu của M, và khi thấy anh C cầm theo con dao chặt đuổi đánh anh T1 nhưng lại thấy anh T1 đạp bay con dao ra, anh T2 thì chạy đến ôm anh C từ phía sau, M1 nghĩ rằng anh C bị đánh nên M đã dùng dao gây thương tích cho anh T2 và anh T1. M chỉ nhìn thấy anh C cầm con dao chặt từ trên bàn uống nước ở hiên nhà và dùng con dao này đuổi chém anh T1 nhưng không trúng. Việc M lấy con dao gấp thì anh C không biết. Ngoài ra, anh Đinh Công T1 và anh Mai Thanh T2 có lời khai phù hợp với nội dung vụ án; các anh không nhìn rõ được đặc điểm con dao gấp M dùng để gây thương tích cho mình, đồng thời cũng không có mâu thuẫn trước đó với M.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 đoạn video từ camera hành trình trên xe ô tô BKS 14A-333.89 của anh C có thể hiện nội dung cuộc nói chuyện giữa anh C và M, tiếng Chương nói chuyện điện thoại trên xe ô tô bảo anh T1 đến nhà anh C giải quyết mâu thuẫn trước đó ở quán ăn D. Tiến hành cho bị cáo M và anh C xem, nghe và xác nhận nội dung đoạn hội thoại đúng với diễn biến sự việc.

Tại Biên bản làm việc kiểm tra chiếc xe máy Honda Airblade BKS 34N4-2359 vào hồi 21 giờ 55 phút ngày 06/12/2025, thể hiện: xe cũ đã qua sử dụng;

kết quả kiểm tra ghi nhận tại mặt da của yên xe máy có 07 vết rách (có mô tả chi tiết chiều dài của từng vết rách); ngoài ra, không có dấu vết gì khác, có chụp ảnh ghi nhận kết quả kiểm tra. (BL213).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường U, kết luận: Phần yên xe máy Honda Airblade có bọc da màu đen bên ngoài, bên trong là mút xốp, hiện đã hư hỏng toàn bộ sau vụ việc ngày 06/12/2025, thiệt hại là 155.000 đồng.

Ngày 21/12/2025, đại diện gia đình bị cáo M đã bồi thường cho các anh Đinh Công T1 150.000.000đ, Mai Thanh T2 50.000.000đ, anh T1 và anh T2 không còn yêu cầu, đề nghị gì thêm. Ngày 03/01/2026, anh T1 và anh T2 đều có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với người đã gây thương tích cho mình. Xét thấy việc 02 bị hại rút yêu cầu khởi tố là tự nguyện, không bị ép buộc, ngày 10/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Trà M về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 con dao gấp, 01 con dao bấm, 01 con dao chặt đã được bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ninh theo quy định. Chiếc xe mô tô BKS 34N4-2359 của anh Đinh Công T1, Cơ quan điều tra đã trả lại anh T1.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trà M khai nhận diễn biến toàn bộ nội dung sự việc xảy ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo xác định mình bị truy tố là đúng, không oan sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các anh Đinh Công T1, Mai Thanh T2 vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn có nội dung đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, anh T1 và anh T2 đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-KV2 ngày 12/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đã truy tố Trần Trà M về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Trà M phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 03 con dao.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trà M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đã nêu, bị cáo khẳng định lời khai nhận về hành vi phạm tội của mình trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa là tự nguyện, đúng sự thật; xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản ảnh, biên bản xác định hiện trường, các kết luận giám định về thương tích, kết luận giám định về dao có tính sát thương cao; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/12/2025, tại Tổ B, khu T, phường U, tỉnh Quảng Ninh, Trần Trà M đã có hành vi sử dụng 01 con dao gấp bằng kim loại màu trắng, dài 16 cm, lưỡi dao có chiều dài 7cm, trong đó phần sắc nhọn dài 6cm, bản rộng nhất 1,5cm, cán dao dài 9cm, là vũ khí quân dụng (thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1) đâm gây thương tích cho các anh Đinh Công T1 tỷ lệ tổn thương cơ thể 08%, anh Mai Thanh T2 tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Trà M đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đã nêu và viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, xâm phạm sức khỏe, đe dọa sự an toàn thân thể, tinh thần của người khác, gây mất an ninh trật tự tại trên địa bàn.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống sinh hoạt, bị cáo đã sử dụng dao có tính sát thương cao, đâm và gây thương tích cho anh T1 8%, anh T2 1%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện sự manh động và coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác, cần xử lý nghiêm để đảm bảo công tác răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bồi thường khắc phục hậu quả cho anh T1, anh T2, các anh không yêu cầu gì thêm; do đó cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt: Trong khi nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo và ăn năn hối hận về hành vi đã thực hiện; Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Vật chứng, trách nhiệm dân sự và các nội dung khác:

- Vật chứng: 03 con dao là công cụ liên quan đến tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy;

- Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho những người bị gây thương tích: anh T1 150.000.000đ, anh T2 50.000.000đ; anh T1 và anh T2 không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập xem xét.

- Các nội dung khác:

Đối với hành vi của Trần Trà M dùng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho các anh Đinh Công T1, Mai Thanh T2, do thương tích của anh T1, anh T2 đều dưới 11%, anh T1 và anh T2 đều đã có đơn rút yêu cầu khởi tố (tự nguyện, không bị ép buộc), CQĐT đã ra quyết định đình chỉ điều tra về tội "Cố ý gây thương tích" đối với M; do đó, hành vi của Trần Trà M không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích", mà chỉ bị xử lý về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Đối với hành vi của Trần Trà M cố ý làm hư hỏng tài sản là chiếc yên xe mô tô của anh T1, giá trị thiệt hại tài sản là 155.000đ (dưới 2.000.000đ), đồng thời bị cáo M chưa bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản, M chưa bị kết án về tội này, nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Đối với Phạm Văn C đã có hành vi sử dụng 02 con dao, 01 con dao bấm (theo C khai mang theo trong người mục đích để phòng thân, không sử dụng để xâm phạm sức khỏe người khác), và 01 con dao chặt (loại dao Kiwi, qua giám định không thuộc danh mục vũ khí quy định tại Thông tư 75/2024/TT-BCA của Bộ C1) dùng để chém anh T1 nhưng không trúng, anh T1 không bị C gây

thương tích; đồng thời Phạm Văn C chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này (Điều 306 BLHS). Do đó, không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Phạm Văn C về các tội phạm quy định tại các Điều 134, 304, hoặc 306 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc to tiếng, xô sát giữa Trần Trà M, Phạm Văn C với các anh Mai Thanh T2 và Đinh Công T1 tại trước cửa nhà C vào ban đêm, ít người qua lại, sự việc diễn ra nhanh, chính quyền địa phương không nhận được phản ánh của nhân dân về việc gây mất trật tự trị an, nên không có căn cứ xử lý về tội Gây rối trật tự công cộng.

Truy tố của Viện kiểm sát về tội danh đối với hành vi mà bị cáo Trần Trà M đã thực hiện, là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Trà M phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trà M 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/4/2026).

Giao bị cáo Trần Trà M cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19/2026/LCCT-HSST ngày 13/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đối với bị cáo Trần Trà M.

[2] Vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dạng gấp, 01 (một) con dao dạng bấm, 01 (một) con dao chặt, đều đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm, kích thước vật chứng được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 68/THADS-KV2 ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ninh).

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Trà M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Khắc Hoàn **Nguyễn Thị Vịnh** **Phạm Nhật Quang**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Ninh;
- CQ CSĐT CA tỉnh Quảng Ninh;
- CQ THAHS CA tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hai Bà Trưng, T.P Hà Nội;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh QN (PV06);
- Phòng THADS khu vực 2 – Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Nhật Quang